

GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU RỦI RO TRONG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO LIÊN KẾT GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Văn Hòa⁽¹⁾

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu thường được sử dụng trong lĩnh vực TĐTT, tác giả đã phân tích những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro trong quản lý đào tạo liên kết Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) cho sinh viên tại Trung tâm GDQP&AN, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp giảm thiểu rủi ro, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo liên kết GDQP&AN.

Từ khóa: Giải pháp, giảm thiểu rủi ro, GDQP&AN, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh.

Solutions to minimize risks in training management linking defense and security education at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

Summary:

Using regular research methods, the project has analyzed potential risks in the organization of training management and training in National Defense and Security Education for students at the Center for Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University. On that basis, propose solutions to minimize risks, contributing to improving the quality and effectiveness of defense and security education training.

Keyword: Solutions, mitigation, risks, Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trung tâm GDQP&AN (tiền thân là Khoa Giáo dục quốc phòng) được thành lập theo Quyết định số: 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02/07/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm GDQP&AN thuộc Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh. Tính đến thời điểm hiện tại, Trung tâm đã tổ chức liên kết đào tạo cho 27/31 đơn vị thuộc khối các trường Đại học, Cao đẳng, được Bộ GD&ĐT phân luồng đã tiếp nhận đào tạo và cấp chứng chỉ cho hơn 50.000 sinh viên về Trung tâm học tập môn học dưới hình thức ăn ở, sinh hoạt tập trung, chấp hành theo nội quy, quy chế của Quân đội.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thời gian qua, trong quá trình tổ chức đào tạo còn tồn tại nhiều vấn đề khó khăn, bất cập. Đặc biệt là những rủi ro trong quá trình tổ chức quản lý đào tạo ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào

tạo tại Trung tâm như: Dịch bệnh, cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ, pháp lý... dẫn đến hoạt động giảng dạy GDQP&AN cho các trường liên kết bị ảnh hưởng nghiêm trọng, các khóa học bị tồn đọng, lịch học chông chéo. Chính vì vậy, việc nghiên cứu giải pháp giảm thiểu rủi ro trong quản lý đào tạo liên kết tại Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh là vấn đề mang tính cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn tọa đàm; Phương pháp phân tích SWOT; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp toán thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Để xác định các loại hình rủi ro trong quản lý đào tạo liên kết GDQP&AN tại Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh, chúng tôi tiến hành tham khảo các nguồn tư

⁽¹⁾TS, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh; Email: hoabl@gmail.com

liệu trong và ngoài nước, kết hợp với phỏng vấn bằng phiếu hỏi 26 chuyên gia, cán bộ quản lý và giảng viên trực tiếp giảng dạy môn học GDQP&AN thuộc Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Sư phạm 2 và Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học

TDTT Bắc Ninh. Các ý kiến phỏng vấn được tiến hành theo thang đo Likert 5 mức. Với quy ước những loại rủi ro đạt từ 4.00 điểm trở lên (tương ứng mức rất tán thành và tán thành) sẽ được lựa chọn. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy, cả 8 loại rủi ro đều đạt

Bảng 1. Kết quả phân loại rủi ro trong quản lý đào tạo liên kết GDQP&AN tại Trung tâm GDQP&AN, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=26)

Phân nhóm	Loại rủi ro	Kết quả phỏng vấn (m _i)					Tổng điểm	Điểm trung bình
		1	2	3	4	5		
Rủi ro môi trường bên ngoài	Rủi ro thiên tai, bệnh dịch	0	0	3	6	17	118	4.54
	Rủi ro cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ	0	0	3	8	15	116	4.46
	Rủi ro pháp lý, chính sách	0	3	5	7	11	104	4
	Rủi ro do truyền thông	0	0	5	10	11	110	4.23
Rủi ro môi trường bên trong	Rủi ro tài chính	0	1	6	11	8	104	4
	Rủi ro nội tại đội ngũ cán bộ, giảng viên, khung quản lý	0	0	6	9	11	109	4.19
	Rủi ro nội tại sinh viên	0	0	3	6	17	118	4.54
	Rủi ro thương tích	0	0	7	8	11	108	4.15

điểm trung bình từ 4,00 đến 4,54. Như vậy, theo quy ước, cả 8 loại rủi ro đều được chúng tôi lựa chọn để phân tích và đề xuất các giải pháp giảm thiểu trong quản lý đào tạo liên kết GDQP&AN tại Trung tâm.

Trên cơ sở các loại rủi ro đã xác định, chúng tôi tiến hành phân tích các yếu tố SWOT về rủi ro trong quản lý đào tạo liên kết GDQP&AN (sơ đồ 1).

Căn cứ kết quả phân tích các yếu tố SWOT và ma trận như trình bày ở bảng 2, đề tài xác

Bảng 2. Ma trận phân tích các yếu tố SWOT về rủi ro trong quản lý đào tạo liên kết GDQP&AN tại Trung tâm GDQP&AN, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Môi trường bên ngoài Môi trường bên trong	Cơ hội (O) O1, O2, O3, O4, O5, O6, O7	Thách thức, Nguy cơ (T), T1, T2, T3, T4, T5, T6, T7, T8
Điểm mạnh (S) S1, S2, S3, S4, S5, S6, S7	Giải pháp S-O: Phát huy điểm mạnh tận dụng thời cơ	Giải pháp S-T: Phát huy điểm mạnh né tránh rủi ro
Điểm yếu (W) W1, W2, W3, W4, W5, W6, W7	Giải pháp W-O: Tận dụng cơ hội để khắc phục điểm yếu	Giải pháp W-T: Khắc phục điểm yếu hạn chế rủi ro



Tổ chức đa dạng các hoạt động ngoại khoá, Hội thao quốc phòng, giao lưu văn hóa, văn nghệ, TDTT nhằm quản lý sinh viên trong những giờ nghỉ, ngày nghỉ tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh

định được 4 nhóm giải pháp giảm thiểu rủi ro trong công tác quản lý liên kết đào tạo tại Trung tâm GDQP&AN, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, đó là:

Nhóm giải pháp 1 (S-O): Phát huy điểm mạnh tận dụng thời cơ:

- Xây dựng hoàn thiện các hệ thống văn bản, quy định chặt chẽ, chi tiết về chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận và các quy trình giải quyết các vấn đề phát sinh rủi ro trong công tác quản lý đào tạo GDQPAN cho các Trường liên kết tại Trung tâm (S1S2O1O2O5).

- Quy hoạch cán bộ và phát triển bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên cho Trung tâm đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chuẩn hoá về trình độ, đặc biệt chú trọng đến đạo đức nghề nghiệp (S4S5O4).

- Nâng cao chất lượng đào tạo hơn nữa như quan tâm sát sao đến người học, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, tạo uy tín đối với các trường liên kết, thu hút các trường ngoài liên kết về học tập tại Trung tâm (S3S6O3O7).

- Tổ chức và đa dạng hoá các hoạt động ngoại khoá, Hội thao quốc phòng, giao lưu văn hóa, văn nghệ, TDTT nhằm quản lý sinh viên trong những giờ nghỉ, ngày nghỉ; Có chế độ ưu tiên, khen thưởng xứng đáng cho học viên tích cực tham gia tập luyện, thi đấu đạt thành tích cao, tạo cho học viên có những trải nghiệm ấn tượng tốt đẹp (S1S7O3O6).

Nhóm giải pháp 2 (S-T): Phát huy điểm mạnh né tránh rủi ro:

- Xây dựng các tiêu chí về duy tu, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất nhằm đảm bảo sự an toàn, giảm thiểu những rủi ro bất thường xảy đến với sinh viên trong quá trình sinh hoạt (S1S2T1).

- Phối hợp chặt chẽ các trường liên kết, thường xuyên bám nắm kịp thời để xử lý các tình huống phát sinh, có điều chỉnh kịp thời, giảm thiểu rủi ro thiệt hại về kinh tế (S3S6T2).

- Thường xuyên kiểm tra giám sát công tác giảng dạy và quản lý học viên của cán bộ, giao ban nắm bắt tâm tư nguyện vọng của cán bộ giảng viên và sinh viên, kịp thời xử lý ngăn chặn

những nguy cơ ảnh hưởng đến đạo đức nghề nghiệp (S4S5T4).

- Thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho sinh viên, giúp sinh viên phát huy vai trò chủ động trong học tập và rèn luyện; Hướng dẫn sinh viên thực hiện tốt nội quy, quy định của Trung tâm (S3S7T5T6).

- Chủ động xây dựng kế hoạch, có phương án dự phòng trong các tình huống liên quan đến thiên tai, dịch bệnh nhằm giảm thiểu rủi ro thiệt hại về tài chính và con người (S2S6T2T7).

Nhóm giải pháp 3 (W-O): Tận dụng cơ hội để khắc phục điểm yếu:

- Kiến nghị Hội đồng GDQP&AN Trung ương, lãnh đạo các cơ quan, ban ngành có liên quan xin kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản Trung tâm theo Đề án thành lập nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo (W1O1O2O3).

- Có cơ chế chính sách để cán bộ giảng viên trong Trung tâm được nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới, đảm bảo yêu cầu chuyên môn phục vụ công tác giảng dạy (W4O4O7).

- Đầu tư, nâng cấp và đảm bảo các điều kiện về học liệu tham khảo, mô hình học cụ, cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy - học tập cho Trung tâm, đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên và học viên (W1W7O1O2O5).

Giải pháp 4 (W-T): Khắc phục điểm yếu hạn chế rủi ro:

- Đề xuất duy tu bảo dưỡng hoặc thay thế cơ sở vật chất đã hư hỏng, nhằm giảm thiểu rủi ro, đảm bảo an toàn cho sinh viên trong sinh hoạt tập luyện (W1W2T1T5).

- Trung tâm thường xuyên tiến hành thu nhận ý kiến đánh giá phản hồi của sinh viên về các hoạt động quản lý đào tạo để kịp thời điều chỉnh và khắc phục những nguy cơ tiềm ẩn (W2W5T4T5T6).

- Trung tâm có chính sách tích cực, chủ động bồi dưỡng giảng viên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tinh thần kỷ luật đạo đức nghề nghiệp, rèn luyện bản thân, giảm thiểu những cảm giỗ về vật chất và tinh thần (W4W5T4T5).

- Chú trọng tuyên truyền giáo dục chính trị,

tư tưởng, đạo đức cho sinh viên trước và trong quá trình đào tạo nhằm giảm thiểu những rủi ro liên quan đến nội tại sinh viên (W5T5T6).

- Chủ động trong việc sắp xếp kế hoạch đào tạo phù hợp thông qua nắm bắt các thông tin về tuyển sinh, phân luồng liên kết và xử lý các tình huống phát sinh, nhằm giảm thiểu thiệt hại chi phí cơ hội của Trung tâm (W3W6T2T3T7).

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã xác định được 8 loại rủi ro trong quản lý đào tạo liên kết GDQP&AN. Đồng thời, qua phân tích SWOT đã đề ra được 4 nhóm giải pháp giảm thiểu rủi ro trong công tác quản lý đào tạo liên kết tại Trung tâm GDQP&AN, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo GDQP&AN của Trung tâm trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Phúc và cộng sự (2022), “Nghiên cứu xây dựng mô hình giảm thiểu rủi ro trong hoạt động Thể dục thể thao ở Việt Nam”, *đề tài KH&CN cấp Bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*.

2. Bộ VH, TT&DL (2015), *Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 7 năm 2015 Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về chức năng nhiệm vụ Trung tâm GDQP&AN thuộc Trường ĐH TDTT Bắc Ninh*.

3. Thông tư liên tịch số: 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLDTBXH ngày 05 tháng 11 năm 2015 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Bộ trưởng Bộ LĐT&XH Quy định tổ chức, hoạt động của Trung tâm GDQP&AN; liên kết GDQP&AN của các trường Cao đẳng, cơ sở giáo dục Đại học.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012, về ban hành Chương trình GDQP&AN*.

5. Thông tư liên tịch số 18/2015 ngày 8/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học GDQP&AN trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục.

(Bài nộp ngày 20/10/2023, phản biện ngày 24/10/2023, duyệt in ngày 18/4/2024)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Bác Hồ vinh danh những vận động viên Việt Nam và nước ngoài trên đấu trường thể thao quốc tế

6. Trương Anh Tuấn; Nguyễn Tôn Hoài

Thể dục thể thao Việt Nam trong năm đầu thành lập nước

BÀI BÁO KHOA HỌC

9. Nguyễn Văn Phúc

Giải pháp chuẩn bị các điều kiện triển khai mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

13. Đỗ Hữu Trường; Nguyễn Thị Thảo Mai

Đánh giá thực trạng phát triển thể thao mạo hiểm tại vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

19. Nguyễn Văn Hòa

Giải pháp giảm thiểu rủi ro trong quản lý đào tạo liên kết Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

23. Mai Thị Bích Ngọc; Nguyễn Thị Thu Quyết

Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển thể thao mạo hiểm vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

29. Đồng Hương Lan; Phạm Đức Ngọc

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Y Hà Nội

34. Lý Đức Trường; Lý Văn Tuấn

Xác định tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân thể dục thể thao chuyên ngành Võ – Quyền anh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

40. Nguyễn Xuân Hùng; Bùi Trọng Thủy

Thực trạng trình độ thể lực của học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Võ Văn Kiệt, Huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên

43. Trương Thị Hồng Tuyên

Lựa chọn và ứng dụng bài tập bổ trợ trong giảng dạy kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học sư phạm Hà Nội

49. Trần Thùy Linh

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất cho học sinh khối 11 Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

54. Đỗ Mạnh Dũng

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Dược Hà Nội

61. Nguyễn Thu Nga; Kiều Hoài Nam

Biện pháp nâng cao thể lực chung cho sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Công nghiệp Việt Hưng, Sơn Tây, Hà Nội

66. Võ Nhật Thanh; Nguyễn Thị Việt Nga

Sự phát triển sức mạnh tốc độ của nam vận động viên Đội tuyển trẻ Boxing lứa tuổi 13-16 thành phố Hồ Chí Minh sau 1 chu kỳ huấn luyện

70. Bùi Danh Tuyên

Ứng dụng bài tập nâng cao hiệu quả đập bóng tấn công vị trí số 4 và số 2 cho nam sinh viên Đội tuyển Bóng chuyền, Trường Đại học Công nghệ Đông Á

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

74. Lê Thị Tuyết Thương

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh tổ chức thành công Hội nghị khoa học Sinh viên năm 2024

77. Phạm Hoài Phương; Phạm Việt Hà

Bài tập thể dục cải thiện tư thế lưng

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Uncle Ho honored Vietnamese and foreign athletes in the international sports arena

6. Truong Anh Tuan; Nguyen Ton Hoai

Vietnamese sports in the first year of the country's establishment

ARTICLES

9. Nguyen Van Phuc

Solutions to prepare conditions for implementing a risk mitigation model in sports activities in Vietnam

13. Do Huu Truong; Nguyen Thi Thao Mai

Assessing the current status of adventure sports development in the Northern Midlands and Mountains region

19. Nguyen Van Hoa

Solutions to minimize risks in training management linking defense and security education at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

23. Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen Thi Thu Quyet

Proposing solutions to improve policy mechanisms in the development of adventure sports in the Northern Midlands and Mountainous region

29. Dong Huong Lan; Pham Duc Ngoc

Current status of physical education at Hanoi Medical University

34. Ly Duc Truong; Ly Van Tuan

Determining criteria to evaluate the level of meeting social needs of human resources for bachelor of physical education and sports majoring in Martial Arts - Boxing, Bac Ninh Sports University

40. Nguyen Xuan Hung; Bui Trong Thuy

Current status of physical fitness level of 10th grade students at Vo Van Kiet High School, Song Dinh District, Phuoc Yen Province

43. Truong Thi Hong Tuyen

Selecting and applying supplementary exercises in teaching long jump techniques for students majoring in Physical Education at Hanoi National University of Education

49. Tran Thuy Linh

Current status of physical education for grade 11 students at Nguyen Khuyen High School, Nam Dinh City, Nam Dinh Province

54. Do Manh Dung

Current status of Physical Education work at Hanoi University of Pharmacy

61. Nguyen Thu Nga; Kieu Hoai Nam

Measures to improve general physical fitness for first-year students at Viet Hung University of Industry, Son Tay, Hanoi

66. Vo Nhut Thanh; Nguyen Thi Viet Nga

The development of strength and speed of male athletes of the Boxing Youth Team aged 13-16 in Ho Chi Minh City after 1 training cycle

70. Bui Danh Tuyen

Application of exercises to improve the effectiveness of hitting the ball to attack positions No. 4 and No. 2 for male students of the Volleyball Team, East Asia University of Technology

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

74. Le Thi Tuyet Thuong

Bac Ninh Sports University successfully organized the 2024 Student Scientific Conference

77. Pham Hoai Phuong; Pham Viet Ha

Exercises improve back posture

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 2 -2024
(81)**

